

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 13/2019/HS-ST
Ngày 19-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Vũ

Ông Lê Thành Đô

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương-
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tùng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLHS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn G sinh năm 1993; Nơi sinh: An G; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp BP, xã BT, huyện CP, tỉnh A; Nơi ở hiện nay: Ấp TL, xã TA, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị T; Có 03 anh, chị, em ruột lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1997; Vợ Nguyễn Thị Bích H sinh năm 1976; có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2019. Bị cáo “có mặt”.

2. Đinh Văn L sinh năm 1995; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TL, xã T, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: Ấp TL, xã T, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn S và bà Nguyễn Thị L; Có 04 anh, chị, em ruột lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2019 đến nay. Bị cáo “có mặt”.

- Người bị hại: Chị Võ Thị L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp TP, xã TH, huyện CĐ thành phố Cần Thơ “có mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Võ Văn L, sinh năm 1985 “có mặt”

Anh Phạm Văn N, sinh năm 1979 “vắng mặt”

Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1976 “có mặt”

Cùng địa chỉ: Ấp TP, xã TH, huyện CD thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

Anh Võ Văn D, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp TP, xã TH, huyện CD thành phố Cần Thơ “có mặt”

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949. Địa chỉ: Ấp TL, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/10/2018 sau khi uống rượu, bị cáo G rủ bị cáo L đi tìm tài sản để trộm cắp, L đồng ý. Sau đó, G điều khiển chiếc vỏ có đặt máy nổ hiệu Honda chở L chạy dọc trên tuyến sông thuộc xã TH, huyện CD để tìm tài sản lấy trộm. Đến đoạn thuộc ấp TP, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ phát hiện trên chiếc vỏ của chị L đậu dưới kênh có 14 cái lú dùng để bắt cá, không có người trông coi nên cả hai lên lút chiếm đoạt số tài sản trên. Khi bị cáo G nổ máy chuẩn bị tẩu thoát thì bị anh B phát hiện và truy hô. Hai bị cáo điều khiển vỏ máy chạy qua nhiều đoạn kênh, thấy anh B và chị L đuổi theo nên hai bị cáo ném toàn số tài sản vừa trộm được xuống kênh và tiếp tục tẩu thoát. Khi các bị cáo chạy vào đoạn kinh cùng nên cả hai kéo vỏ máy qua bờ đê vào ruộng để tẩu thoát. Lúc này, anh L, anh N và anh D đuổi kịp. Bị cáo G liền cầm cây kéo bằng sắt và nói “*tụi mày xông vào tao cầm kéo đâm chết mẹ mày*” và tiếp tục bỏ chạy. Anh L đuổi theo thì bị G cầm kéo đâm trúng vùng cổ tay phải anh L gây thương tích. Sau đó, anh L không chế bắt giữ bị cáo G. Anh N và anh D bắt giữ bị cáo L.

Vật chứng thu giữ: 09 cái lú, 01 vỏ lãi hiệu Hữu Duy, 01 máy hiệu Honda, 01 cây kéo bằng sắt, 01 kèm cộng lực, 03 lục giác hình chữ L và 03 chìa khóa.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL.HĐ-ĐG ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện CD kết luận 14 cái lú có giá trị là 250.000 đồng/cái x 14 cái = 3.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSCĐ ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Phạm Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Đinh Văn L về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 02 năm đến 03 năm tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L, xử phạt bị cáo L từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 1.800.000đồng, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích H 01 vỏ lãi hiệu Hữu Duy, 01 máy hiệu Honda, 01 cây kéo bằng sắt, 01 kèm cộng lực, 03 lục giác hình chữ L và 03 chìa khóa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CD, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Qua đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nhận thấy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo:

Bị cáo G khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/10/2018 sau khi uống rượu, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên rủ bị cáo L cùng thực hiện, bị cáo L đồng ý. Để thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo điều khiển chiếc vỏ có đặt máy nổ hiệu Honda chở bị cáo L chạy dọc trên tuyến sông thuộc xã TH, huyện CD tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến nhà chị L phát hiện trên vỏ của chị L đậu dưới kênh có một số cái lú dùng để bắt cá, không có người trông coi nên cả hai lén lút chiếm đoạt số tài sản trên. Khi bị anh B phát hiện và truy hô bị cáo và L điều khiển vỏ máy chạy qua nhiều đoạn kênh. Thấy anh B và chị L điều khiển vỏ máy đuổi theo nên cả hai bị cáo ném toàn bộ số lú xuống kênh và tẩu thoát. Khi đi vào kênh cùng hai bị cáo kéo vỏ máy qua bờ đê vào ruộng để tiếp tục chạy trốn thì anh L, anh N và anh D đuổi theo. Do quá sợ nên bị cáo lấy 01 cây kéo bằng sắt và nói *“tụi mày xông vào tao cầm kéo đâm chết mẹ mày”* và tiếp tục bỏ chạy. Anh L đuổi theo nên bị cáo cầm kéo đâm trúng vùng cổ tay phải anh L gây thương tích. Sau đó cả hai bị cáo bị bắt giữ.

Bị cáo L thống nhất với lời trình bày của bị cáo G và khai nhận: Khi bị cáo G rủ đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo đồng ý. Bị cáo G điều khiển vỏ lãi chở bị cáo, khi đến nhà chị L thấy dưới ghe có một số cái lú dùng để bắt cá, thấy không có người trông coi nên cả hai bị cáo lấy trộm. Sau đó, chồng chị L phát hiện truy hô và đuổi theo một lúc thì cả hai bị cáo bị bắt giữ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét thấy, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì ham lợi bất chính, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, các bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hợp pháp của người khác trái pháp luật. Theo Biên bản định giá tài sản mà các bị cáo trộm cắp có giá trị là 3.500.000đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo G trong quá trình tẩu thoát dùng kéo gây thương tích cho anh L nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là hành hung để tẩu thoát theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò, tính chất mức độ phạm tội. Bị cáo G là người có vai trò chính, bị cáo khởi sự, rủ rê bị cáo L cùng thực hiện hành vi phạm tội, khi bị phát hiện bị cáo có hành vi hành hung để tẩu thoát. Do đó hình phạt dành cho bị cáo phải cao hơn bị cáo L. Bị cáo L chỉ vì ham lợi bất chính mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác cùng với bị cáo G. Do đó, bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; Bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại tòa đại diện Viện kiểm sát không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo G. Tuy nhiên, xét bị cáo G có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để chuyển khung hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại với số tiền 1.800.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[4] về xử lý vật chứng: 01 vỏ lãi hiệu Hữu Duy, 01 máy hiệu Honda, 01 cây kéo bằng sắt, 01 kèm cộng lực, 03 lục giác hình chữ L và 03 chìa khóa quá trình điều tra xác định đây là tài sản do chị Nguyễn Thị Bích H mua, bị cáo G dùng để trộm cắp tài sản chị H không biết nên trả lại cho chị H.

[5] Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn G và bị cáo Đinh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2019.

Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích H 01 vỏ lãi hiệu Hữu Duy, 01 máy hiệu Honda, 01 cây kéo bằng sắt, 01 kèm cộng lực, 03 lục giác hình chữ L và 03 chìa khóa.

(Kèm theo quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS ngày 20/3/2019 và Bản thống kê vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, thành phố Cần Thơ).

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn G và Đinh Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. CT
- TAND TP. CT;
- VKSND huyện CD;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện CD;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CD;
- Chi cục THADS sự huyện CD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn